

Bản án số: 140/2021/HS-ST

Ngày 25-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Học và ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hứa Văn C - Sinh ngày: 08/8/1977 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn N (Đã chết) và bà: Nông Thị N, sinh năm: 1954. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Có 01: Ngày 30/9/2019, TAND thành phố Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 14 tháng, đến ngày 27/10/2020 đã chấp hành xong và trở về địa phương.

Nhân thân:

+ Ngày 15/3/2011, Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng. Ngày 02/3/2012, Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Bình Phước đã cấp giấy chứng

nhận số 23/CN-CBGDLĐXH về việc chấp hành xong thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Hứa Văn C.

+ Ngày 30/10/2012, TAND Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử 26 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Hứa Văn C chấp hành xong án phạt tù ngày 29/5/2014.

+ Ngày 26/6/2021, Công an huyện Phú Bình khởi tố Hứa Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này. Hiện bị cáo đang đi bị tạm giam trong vụ án khác.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Ông Dương Ngọc T, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Bà Lương Thị T, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Dương Ngọc T, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Vũ Duy U, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 10/6/2021, Hứa Văn C đi nhờ xe người đi đường từ khu công nghiệp Đ, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên sang xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào nhà ông Dương Ngọc T (là cậu của C) để vay tiền mua ma túy sử dụng. C đến cổng nhà ông T gọi “Cậu T ơi”, sau khi gọi 3-4 lần nhưng không thấy có người trả lời, C nhìn vào trong sân thì thấy có khoảng 04 xe máy đang dựng ở sân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để bán lấy tiền mua ma túy. C thấy cửa cổng không khóa nên đã đi vào bên trong sân, đứng quan sát xung quanh không thấy có người, C tiến lại gần chỗ để xe quan sát xem xe nào dễ lấy. C thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát (BKS): 20P1-1791 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, trên yên xe có buộc 01 buồng cau và 01 bó rễ cây vỏ đỏ dùng để ăn trầu. C dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20P1-1791 ra ngoài cổng rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiển ra đường Quốc lộ 37 đi về hướng khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm chỗ bán xe. Trên đường đi, C đã vứt buồng cau và bó rễ cây vỏ đỏ ngang đường

(C không nhớ đoạn đường vứt cau và rễ cây ở đâu). Khi C đi qua cổng Công ty TNHH SAMJU VINA thuộc khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì nhìn thấy anh Vũ Duy U, đang làm bảo vệ Công ty. Do quen biết anh U, C vào hỏi vay anh U số tiền 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và để lại chiếc xe máy BKS: 20P1-1791 để làm tin. Do anh U không đủ tiền nên đã cho C vay 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng). C cầm tiền đi mua ma túy Heroine của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ gặp ở đường gần khu công nghiệp Đ và sử dụng hết. Ngày hôm sau C lại đến Công ty anh U làm bảo vệ vay 500.000 (Năm trăm nghìn đồng) để chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày 10/6/2021, ông Dương Ngọc T đi chợ đêm về phát hiện bị mất chiếc xe mô tô BKS: 20P1-1791 cùng 01 buồng cau nặng 15kg và 23,5kg rễ cây vỏ đỏ dùng để ăn trâu, để trên yên xe nên ông T đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 17/6/2021, Hứa Văn C bị Công an huyện Phú Bình bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại xóm T2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tại Cơ quan điều tra, ngoài việc C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì C còn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc xe mô tô Honda BKS: 20P1-1791 cùng 15kg quả cau xanh và 23,5kg rễ cây vỏ đỏ của ông Dương Ngọc T như nêu trên.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, tại nhà anh Vũ Duy U, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn BKS: 20P1 – 1791, số khung: Y008895, số máy: HA08E – 1308935 đã qua sử dụng do anh Út giao nộp (Hiện chiếc xe mô tô này đã được cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình trả lại cho chủ sở hữu là ông Dương Ngọc T quản lý, sử dụng).

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm dọc hai bên đường từ nhà ông Dương Ngọc T ra đường Quốc lộ 37 về hướng khu công nghiệp Diềm Thụy nhưng không tìm thấy buồng cau và số rễ cây vỏ đỏ là vật chứng của vụ án.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 60/CSHS, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Bình, định giá: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, gắn BKS: 20P1-1791; 15kg (mười lăm kilogam) quả cau xanh và 23,5kg (hai mươi ba phẩy năm kilogam) rễ cây vỏ đỏ của ông Dương Ngọc T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên kết luận giá trị tài sản: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream, gắn BKS: 20P1-1791 có giá trị là 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*); 15kg (mười lăm kilogam) quả cau xanh trị giá 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*); 23,5kg rễ cây vỏ đỏ trị giá

940.000 đồng (*chín trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản là 16.140.000 đồng (*mười sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT rà soát thu giữ 02 đoạn video từ hệ thống lưu giữ camera giám sát của gia đình anh Dương Văn N, sinh năm: 1984, trú tại: xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tại Biên bản làm việc ngày 30/7/2021, tiến hành mở xem chi tiết đối với 02 đoạn video do anh Dương Văn N cung cấp. Quá trình kiểm tra, Hứa Văn C xác định hình ảnh người đàn ông có đặc điểm như trong 02 đoạn video trên là Hứa Văn C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20P1- 1791 phía sau yên xe có buộc buông cau và bó rễ cây vồ đỏ mà C lấy trộm được nhà ông Dương Ngọc T sáng ngày 10/6/2021, C đang trên đường đi sang khu công nghiệp Đ để bán xe.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Hứa Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKSPB, ngày 28-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hứa Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Hứa Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, vì bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản là ông Dương Ngọc T chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20P1-1791 cùng 15kg quả cau xanh và 23,5kg rễ cây vồ đỏ có tổng giá trị là 16.140.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Hứa Văn C từ 15-18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Buộc bị cáo Hứa Văn C phải truy nộp số tiền 1.450.000đ đồng sung quỹ Nhà nước
- Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố là không oan, đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo Hứa Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hứa Văn C tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận vì đã phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Hứa Văn C là đối tượng nghiện chất ma túy, do cần tiền tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền để thỏa mãn các nhu cầu trên của mình. Thực hiện ý định nêu trên, khoảng 06 giờ sáng ngày 10/6/2021 bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Honda Dream, BKS 20P1-1791 cùng 15kg quả cau xanh và 23,5kg rễ cây vỏ đỏ thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Dương Ngọc T có tổng giá trị là 16.140.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản nêu trên bị cáo C đã vứt buồng cau và bó rễ cây vỏ đỏ ngang đường và đến vay của anh Vũ Duy U số tiền 1.450.000 đồng, bị cáo đã để lại chiếc xe mô tô này làm tin. Số tiền vay của anh U, bị cáo đã mua ma túy và tiêu sài hết số tiền trên.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt các tài sản nêu trên có tổng giá trị là 16.140.000 đồng là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hứa Văn C về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 173 BLHS. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương và gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định pháp luật nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

- Xét nhân thân, thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhiều lần khác nhau theo Luật xử lý vi phạm hành chính và xử phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng rèn luyện bản thân lao động làm ăn lương thiện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Honda Dream, BKS 20P1-1791 cùng 15kg quả cau xanh và 23,5kg rễ cây vỏ đỏ thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Dương Ngọc T, hiện chiếc xe mô tô đã được thu hồi được để trả lại cho chủ sở hữu, quản lý, sử dụng. Đối với số cau và rễ cây vỏ đỏ bị mất, quá trình điều tra, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị số cau và rễ cây nêu trên. Tại phiên tòa ông T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, về bồi thường thiệt hại ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu của

mình như đã trình bày tại cơ quan điều tra, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết tiếp.

- Về số tiền bị cáo vay của anh Vũ Duy U là 1.450.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô chiếm đoạt của ông T để làm tin, nay anh U không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này, xét thấy đây là khoản tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính đối với bị cáo ... là phù hợp với các quy định của Pháp luật cần được chấp nhận.

[7] Trong vụ án này, anh Vũ Duy U cho bị cáo vay số tiền 1.450.000 đồng và bị cáo để lại chiếc xe mô tô Honda Dream, BKS: 20P1 – 1791 do bị cáo chiếm đoạt của ông T để làm tin. Do anh U không biết được nguồn gốc chiếc xe này là do bị cáo C phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh U.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu một khoản án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 47, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Hứa Văn C.

- Điều 106, Điều 136 và Điều 329, 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hứa Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án theo bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 của BLHS.

4. Buộc bị cáo Hứa Văn C phải truy nộp số tiền 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

5. Việc bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết tiếp.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Hứa Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại (Ông Dương Ngọc T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn